**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII MÔN NGỮ VĂN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| Thơ (thơ sáu, bảy chữ) |
| **2** | **Viết** | Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống |
| **Tổng số câu** | | | ***3*** | 1\* | ***5*** | 1\* | ***0*** | ***3\**** | ***0*** | 1\* | **11** |
| **Tổng điểm** | | | ***1.5*** | ***0.5*** | ***2.5*** | ***1.5*** | ***0*** | ***3.0*** | ***0*** | ***1.0*** | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA VĂN 8 HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | **Nhận biết:**  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục đích giao tiếp.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện.  - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| - Thơ (thơ sáu, bảy chữ) | **Nhận biết**  - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Nhận biết một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.  - Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệp, nhịp điệu trong bài thơ; nhận biết được các yếu tố trào phúng trong thơ.  - Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập trong văn bản.  **Thông hiểu**  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.  - Phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật thơ trào phúng; vai trò, ý nghĩa của một số yếu tố hình thức thơ Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản thơ. |
| **2** | **Viết** | Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên; nêu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| Nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Nêu được quan điểm, nhận định của bản thân về vấn đề nghị luận; có hệ thống lí lẽ, dẫn chứng rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc, thuyết phục. |
| **Tổng số câu** | | | | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **20** | **40** | **30** | **10** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG  **TRƯỜNG TRUNG TIỂU HỌC PÉTRUS KÝ**    **(**Đề thi gồm có **02** trang**)** | **ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II NĂM 2023 - 2024**  **BÀI THI MÔN: NGỮ VĂN 8.**  *Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề.*  **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**QUÊ HƯƠNG**

|  |  |
| --- | --- |
| *Quê hương là gì hở mẹ? Mà cô giáo dạy phải yêu. Quê hương là gì hở mẹ? Ai đi xa cũng nhớ nhiều.*  *Quê hương là chùm khế ngọt Cho con trèo hái mỗi ngày. Quê hương là đường đi học Con về rợp bướm vàng bay.*  *Quê hương là con diều biếc Tuổi thơ con thả trên đồng.*  *Quê hương là con đò nhỏ Êm đềm khua nước ven sông.* | *Quê hương là cầu tre nhỏ Mẹ về nón lá nghiêng che Là hương hoa đồng cỏ nội Bay trong giấc ngủ đêm hè.*  *Quê hương là vòng tay ấm Con nằm ngủ giữa mưa đêm. Quê hương là đêm trăng tỏ Hoa cau rụng trắng ngoài thềm.  Quê hương là vàng hoa bí Là hồng tím giậu mồng tơi*  *Là đỏ đôi bờ dâm bụt Màu hoa sen trắng tinh khôi.*  *Quê hương mỗi người chỉ một Như là chỉ một mẹ thôi Quê hương nếu ai không nhớ…*  *Sẽ không lớn nỗi thành người*  (Đỗ Trung Quân) |

**Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**

A. Lục bát B. Tự do

C. Thơ sáu chữ D. Lục bát biến thể

**Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?**

A. Tự sự B. Miêu tả

C. Biểu cảm D. Miêu tả kết hợp biểu cảm

**Câu 3: Cụm từ được nhắc đến nhiều nhất trong bài thơ là:**

A. Quê hương B. Con đò

C. Chùm khế D. Diều biếc

**Câu 4: Tình cảm của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ là tình cảm gì?**

A. Nỗi nhớ về tuổi thơ, sự hoài niệm về tuổi thơ

B. Tình yêu thiên nhiên

C. Tình yêu quê hương đất nước

D. Tình cảm gia đình

**Câu 5: Việc nhắc lại 2 lần câu hỏi tu từ “Quê hương là gì hả mẹ”? có tác dụng gì?**

A. Nhấn mạnh sự da diết tình cảm lưu luyến của nhân vật trũ tình

B. Thể hiện sự nặng lòng của nhân vật trữ tình đối với quê hương

C. Thể hiện sự thắc mắc của em bé với nhân vật trữ tình.

D. Ca ngợi vẻ đẹp quê hương của nhân vật trữ tình.

**Câu 6: Biện pháp so sánh trong câu thơ “Quê hương là con diều biếc” có tác dụng gì?**

A. Nhắc nhớ những kỷ niệm gần gũi bình dị về quê hương của mỗi người

B. Thấy được sự êm đềm của quê hương đối với tuổi thơ của mỗi người

C. Gợi tả không gian nghệ thuật tuyệt đẹp về tuổi thơ gắn liền với quê hương

D. Gợi hình ảnh cánh diều biếc trao nghiêng trên bầu trời tuổi thơ của nhân vật trữ tình

**Câu 7: Ba câu thơ cuối tác giả muốn nhắn nhủ người đọc điều gì?**

A. Yêu mến trân trọng những giá trị về cuộc sống

B. Mỗi chúng ta phải biết yêu thương, trân trọng những điều xung quanh mình

C. Tình yêu quê hương bắt đầu từ những điều giản dị nhất.

D. Mỗi chúng ta hãy luôn sống và làm việc có ích, yêu quê hương xứ sở.của mình

**Câu 8: Nét độc đáo của bài thơ được thể hiện:**

A. Qua những từ ngữ, hình ảnh giản dị chứa đựng tình cảm yêu quê hương sâu sắc.

B. Qua hình ảnh quê hương đa màu sắc muôn hoa đua nở của tác giả

C. Về thể thơ 6 chữ giàu cảm xúc của tác giả khi nói về quê hươmg

D. Về tình cảm, cảm xúc của tác giả giành cho quê hương của mình

**Câu 9: Qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm tới người đọc thông điệp gì?**

**Câu 10: Từ văn bản trên, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của học sinh đối với quê hương? Trình bày từ 5 đến 7 câu văn, trong đó có sử dụng ít nhất một từ Hán Việt, chỉ rõ.**

**PHẦN II: VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình yêu thương trong xã hội ngày nay.

--------------------------**HẾT**--------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮ HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

**Năm học: 2023 - 2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | HS đưa ra được hai thông điệp phù hợp với nội dung của bài thơ, gợi ý:  - Quê hương là nơi nuôi dưỡng tâm hồn ta, là nơi khi đi xa ta luôn muốn trở về.  - Chúng ta phải biết trân trọng, giữ gìn và cố gắng học tập để xây dựng quê hương mình. | 0,5  0,5 |
| **10** | - Có sử dụng và chỉ ra một từ Hán Việt  - Nêu được những hành động cụ thể (cố gắng học tập để kiến thiết quê hương, nâng cao ý thức, vai trò trong việc giữ gìn lịch sử, văn hoá, truyền thống dân tộc,...) | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận xã hội:* phần mở bài, phần thân bài, phần kết bài | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề: nghị luận về vấn đề xã hội* | 0,25 |
| **c. Triển khai bài văn theo trình tự hợp lí**  **I – Mở bài:**  **-** Giới thiệu vấn đề nghị luận  **-** Nêu quan điểm cá nhân (tán thành hoặc không tán thành)  **II – Thân bài:**  **1. Giải thích:** Tình yêu thương là thứ tình cảm thiêng liêng, tốt đẹp khởi nguồn từ trái tim mỗi con người và gửi trao đến mọi người.  **2. Biểu hiện:**   * + Quan tâm, chia sẻ những điều tốt đẹp cho nhau.   + Cảm thông và giúp đỡ người có cảnh ngộ bất hạnh, khó khăn trong cuộc sống.   + Biết hi sinh, tha thứ cho người khác   + Yêu mến và trân trọng những người có phẩm chất đạo đức tốt, tình cảm cao đẹp   **3. Bàn luận – chứng minh:** *(Vì sao chúng ta cần có lòng yêu thương con người?)*   * + Khi có tình yêu thương thì con người sẽ cảm thấy hạnh phúc, cuộc sống trở nên ý nghĩa và vui tươi.   + Được mọi người yêu mến, kính trọng.   + Xây dựng một xã hội văn minh giàu tình người.   + Khi không có tình yêu thương cuộc sống sẽ trở nên tẻ nhạt, vô vị.   **(HS nêu được 2 lí lẽ được trọn điểm)**  *Dẫn chứng*: Các mạnh thường quân quyên góp, chia sẻ cơm áo gạo tiền cho vùng khó khăn, bị ảnh hưởng bởi đại dịch.  (Lưu ý: dẫn chứng phải phân tích được vấn đề, không liệt kê)  **(HS nêu và phân tích được 1 dẫn chứng được trọn điểm)**  **4. Mở rộng vấn đề:**  - Phản đề: Yêu thương, sẻ chia cần đúng người, đúng thời điểm và đúng cách thì mới đem lại những giá trị đích thực.  **- Phê phán:** những người vô tâm, ích kỉ, chỉ biết nghĩ cho bản thân mình, trục lợi trong hoạn nạn,...  - **Bài học nhận thức và liên hệ bản thân**   * Bài học: Cần lan tỏa tình yêu thương đến tất cả mọi người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh. * Liên hệ bản thân: Yêu thương và chia sẻ có thể xuất phát từ những việc giản dị nhất: sự lắng nghe thấu cảm, giúp đỡ những người thân trong gia đình công việc nhà hay dắt bà cụ qua đường,...   **III – Kết bài: Khẳng định lại vấn đề nghị luận** | 0,5  2.0  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo. | 0,25 |